
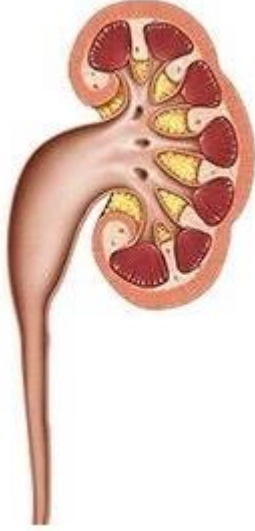






PHÂN ĐỘ THẬN Ứ NƯỚC

a. Cơ sở

Thận ứ nước được phân thành 4 độ:

ĐỘ I	ĐỘ II	ĐỘ III	ĐỘ IV
Cấp độ 1 là cấp độ nhẹ nhất. Độ 1 mới ở giai đoạn nhẹ nên chưa cần điều trị mà chỉ cần theo dõi, kiểm tra 3 tháng/lần. Dựa vào kết quả kiểm tra theo dõi, bác sĩ sẽ đánh giá chức năng của thận và phân tích nước tiểu hoặc dấu hiệu của bệnh để đưa ra những cách điều trị phù hợp.	Khi chuyển sang cấp độ 2, những dấu hiệu như cầu thận giãn 10 – 15 mm có thể xuất hiện. Người bệnh thường có những triệu chứng đau mạn sườn và hông cả ngày. Có thể kèm theo tình trạng đi tiểu liên tục gấp 1,5 – 2 lần so với bình thường.	Thận ứ nước ở cấp độ 3 là giai đoạn nặng. Độ giãn của cầu thận đã vượt quá kích thước 15 mm. Đái thận và bể thận bị giãn nở thành nang lớn. Điều này khiến bác sĩ rất khó nhận biết được bể thận với đái thận trên ảnh chụp CT. Người bệnh thường có những biểu hiện mệt mỏi do cơ thể bị tích nước quá nhiều. Cần điều trị ngay để tránh xảy ra những biến chứng nguy hiểm tới tính mạng.	Đây là tình trạng thận ứ nước giai đoạn cuối (nặng nhất). Thận đã bị tổn thương tới 75 – 90%. Người bệnh thường có những triệu chứng như mặt mũi và tay chân sưng phù, tiểu tiện ra máu, cần phải mổ gấp.
			

b. Phân độ trên siêu âm

Theo Society of Fetal Ultrasound, SFU dựa trên 2 đặc điểm chính:

- Sự giãn của hệ thống đài – bể thận.
- Sự teo nhu mô thận.

ĐỘ 0	ĐỘ I (nhẹ)	ĐỘ II (nhẹ)	ĐỘ III (vừa)	ĐỘ IV (nặng)
Không có sự giãn Không có sự teo	Có sự giãn nhẹ của bể thận, không kèm theo sự giãn của đài thận. Không có sự teo nhu mô thận.	Có sự giãn nhẹ của bể thận, đài thận (tuy nhiên cấu trúc đài-bể thận vẫn được bảo tồn). Không có sự teo nhu mô thận.	Có sự giãn vừa của đài – bể thận. Sự tù của bể và dẹt của nhú thận. Sự mỏng vỏ nhẹ có thể nhìn thấy.	Sự giãn lớn của đài, bể thận (giống như trái bóng). Mất ranh giới giữa đài – bể thận. Teo thận với hình ảnh vỏ thận mỏng.

